

Số: **642** /PC-VPĐK-ĐK

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **21** tháng **6** năm **2023**

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN
ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

Kính gửi: Chi cục Thuế quận Bình Tân.

I. THÔNG TIN CHUNG
1.1. Thông tin người sử dụng đất, mặt nước a) Tên người sử dụng đất, mặt nước: BÀ NGUYỄN KHOA DIỆU MINH b) Địa chỉ liên lạc: 128/7A/10 Đường 6, phường Bình Trưng Đông, Thành phố Thủ Đức, TP.HCM. c) Số điện thoại liên hệ: d) Mã số thuế (nếu có):
1.2. Đề nghị của người sử dụng đất, mặt nước: a) Giao đất:m ² b) Thuê đất:m ² - Thuê đất trả tiền hàng năm: m ² - Thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê:m ² c) Thuê mặt nước:m ² d) Chuyển mục đích sử dụng đất:m ² đ) Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: m ² . e) Ghi nợ đối với loại nghĩa vụ tài chính: - Trong hạn mức:m ² - Ngoài hạn mức:m ² g) Đề nghị khác:
II. THÔNG TIN CHI TIẾT TRONG TRƯỜNG HỢP GIAO ĐẤT, THUÊ ĐẤT, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
2.1. Thông tin về đất a) Thửa đất số: 212 ; Tờ bản đồ số: 109; b) Địa chỉ tại: phường An Lạc, quận Bình Tân, TP.HCM. c) Loại đường: đường An Dương Vương/trộn đường ; Vị trí thửa đất: vị trí 2, trên 100m d) Diện tích: 1.486,6 m ² ; sử dụng chung: 1.486,6 m ² ; sử dụng riêng: m ² ; đ) Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị (xây dựng chung cư) ; e) Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài . g) Nguồn gốc đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất (Quyết định số 6160/QĐ-UB-



ngày 06/12/2005 của Ủy ban nhân dân thành phố);

h) Hồ sơ pháp lý về đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T02058/11a do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 24 tháng 7 năm 2008.

2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác: theo danh sách

a) Loại nhà ở, công trình: **Căn hộ chung cư số A1-5-14 (ký hiệu căn hộ A1-6-14), Chung cư Lê Thành-Khu A1, cấp công trình: cấp đặc biệt;**

b) Diện tích xây dựng: m²

c) Diện tích sàn xây dựng (thông thủy): **67,5 m²**

d) Diện tích sở hữu chung: không m²; Diện tích sở hữu riêng: **67,5 m²**

đ) Kết cấu: **Tường gạch, sàn BTCT, mái BTCT,**

e) Số tầng: 10 tầng; Tầng số: 6/10

g) Năm hoàn thành công trình đưa vào sử dụng: **2010.**

h) Thời hạn sử dụng đến: -/-.

2.3. Phần ghi đối với trường hợp giao đất có thu tiền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: /

2.3.1. Diện tích đất phải nộp tiền sử dụng đất:

a) Đất ở:

- Diện tích trong hạn mức giao đất ở:m²

- Diện tích ngoài hạn mức giao đất ở:m²

b) Đất nghĩa trang, nghĩa địa:m²

c) Trường hợp khác:m²

2.3.2. Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất:m²

2.3.3. Đối tượng nộp tiền sử dụng đất: theo quy định tại Khoản..... Điều..... của Nghị định số...../ND-CP ngày..... tháng..... năm.... của Chính phủ quy định về.....

2.4. Phần ghi đối với trường hợp thuê đất, thuê đất có mặt nước, thuê đất xây dựng công trình ngầm: /

2.4.1. Diện tích đất thuê

a) Diện tích phải nộp tiền thuê:m²

b) Diện tích không phải nộp tiền thuê:m²

2.4.2. Diện tích thuê đất có mặt nước

a) Diện tích đất:m²

b) Diện tích mặt nước:m²

2.4.3. Diện tích thuê đất xây dựng công trình ngầm:m²

III. THÔNG TIN CHI TIẾT TRONG TRƯỜNG HỢP THUÊ MẶT NƯỚC

3.1. Vị trí mặt nước:

3.2. Diện tích mặt nước thuê:km².

3.3. Mục đích sử dụng mặt nước:

3.4. Thời hạn thuê mặt nước:

3.5. Hình thức thuê mặt nước:

a) Thuê mặt nước trả tiền thuê hàng năm:

- Diện tích mặt nước cố định: km²

- Diện tích mặt nước không cố định: km²

b) Thuê mặt nước trả tiền thuê một lần cho cả thời gian thuê:

- Diện tích mặt nước cố định: km²
- Diện tích mặt nước không cố định: km²

IV. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T02058/11a do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 24 tháng 7 năm 2008;
- Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư; Văn bản chuyển nhượng hợp đồng mua bán căn hộ; Biên bản bàn giao căn hộ.
- Bản vẽ sơ đồ căn hộ chung cư do Trung tâm Thông tin và dịch vụ xây dựng lập năm 2010.
- Công văn số 1999/TNMT-VPĐK ngày 09 tháng 4 năm 2011 của Sở Tài nguyên và Môi trường và Công văn số 6476/VPĐK-ĐK ngày 23 tháng 5 năm 2011 của Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thành phố.

Những thông tin trên đã được thẩm tra xác minh là đúng thực tế và người sử dụng nhà, đất có đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận do nhận chuyển nhượng theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Giám đốc Sở (để báo cáo);
 - Văn phòng Sở (để đăng tin);
 - Công ty TNHH Thương mại xây dựng Lê Thành;
 - Bà Nguyễn Khoa Diệu Minh (để liên hệ);
 - Lưu: VT, ĐK, H.Quân.
- 001490/2023.DA

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Vũ Thị Thanh Tâm



Số: **643** /PC-VPĐK-ĐK

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 6 năm 2023

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN
ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**
(Đối với 17 căn hộ Chung cư lô A - Khu dân cư lô số 4 - Khu 6B -
Khu chức năng số 6, ấp 5A, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh)

Kính gửi: Chi cục Thuế huyện Bình Chánh.

I. THÔNG TIN CHUNG
1.1. Thông tin người sử dụng đất, mặt nước THEO DANH SÁCH ĐÍNH KÈM
a) Tên người sử dụng đất, mặt nước:
b) Địa chỉ liên lạc:
c) Số điện thoại liên hệ:
d) Mã số thuế (nếu có):.....
1.2. Đề nghị của người sử dụng đất, mặt nước:
a) Giao đất:m ²
b) Thuê đất:m ²
- Thuê đất trả tiền hàng năm:m ²
- Thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê:m ²
c) Thuê mặt nước:m ²
d) Chuyển mục đích sử dụng đất:m ²
đ) Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:m ²
e) Ghi nợ đối với loại nghĩa vụ tài chính:
- Trong hạn mức:m ²
- Ngoài hạn mức:m ²
g) Đề nghị khác: Nhận chuyển nhượng căn hộ
II. THÔNG TIN CHI TIẾT TRONG TRƯỜNG HỢP GIAO ĐẤT, THUÊ ĐẤT, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
2.1. Thông tin về đất
a) Thửa đất số: 212 tờ bản đồ số 141
b) Địa chỉ tại: Chung cư lô A - Khu dân cư lô số 4 - Khu 6B - Khu chức năng số 6, ấp 5A, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh
c) Loại đường: Phạm Hùng/ Công Đồng Ông Vĩnh – Cách ranh huyện Nhà Bè 1 km; Vị trí thửa đất: Vị trí 1
d) Diện tích: m ² ; sử dụng chung: không m² ; sử dụng riêng: m ²

d) Mục đích sử dụng đất: **Đất ở tại đô thị;**
 e) Thời hạn sử dụng đất: **Lâu dài**
 g) Nguồn gốc đất: **Nhận chuyển nhượng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất.**
 h) Hồ sơ pháp lý về đất:
Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT34213 ngày 18/4/2014 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp

2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác

Theo danh sách đính kèm

- a) Loại nhà ở, công trình: **căn hộ chung cư; cấp nhà ở, công trình: I**
 b) Diện tích xây dựng: m2
 c) Diện tích sàn căn hộ (thông thủy): m2
 d) Diện tích sở hữu chung:m2; Diện tích sở hữu riêng: m2
 đ) Kết cấu: **tường gạch, cột - sàn - mái BTCT**
 e) Số tầng: **29 + 1 hầm**
 g) Năm hoàn thành công trình đưa vào sử dụng: **năm 2016**
 h) Thời hạn sử dụng đến:

2.3. Phần ghi đối với trường hợp giao đất có thu tiền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: **-/-**

2.4. Phần ghi đối với trường hợp thuê đất, thuê đất có mặt nước, thuê đất xây dựng công trình ngầm: **-/-**

III. THÔNG TIN CHI TIẾT TRONG TRƯỜNG HỢP THUÊ MẶT NƯỚC: **-/-**

IV. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO

Bản chụp

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT34213 ngày 18/4/2014 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp
- Hợp đồng mua bán, Văn bản chuyển nhượng hợp đồng mua bán (nếu có)
- Bản vẽ sơ đồ nhà đất căn hộ chung cư do Công ty TNHH Đo đạc - Tư vấn Kiến Ốc lập

Những thông tin trên đã được thẩm tra xác minh là đúng thực tế và người sử dụng nhà, đất có đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận do nhận chuyển nhượng.

Văn phòng đăng ký đất đai thành phố thông tin địa chính đến Quý Cơ quan để xác định và thu nghĩa vụ tài chính của các bên theo quy định./. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Giám đốc Sở TNMT (để b/c);
 - Công ty Cổ phần Quốc Cường Gia Lai (để liên hệ);
 - Người mua căn hộ (để liên hệ);
 - Văn phòng Sở (để đăng tin);
 - Lưu: VT, ĐK.Trâm.
- Hs 720-736/23.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Vũ Thị Thanh Tâm



DANH SÁCH

(Đính kèm Phiếu chuyển số: 643/PC-VPĐK-ĐK ngày 21 tháng 6 năm 2023
của Văn phòng Đăng ký đất đai Thành phố)

STT	SỐ BIÊN NHẬN	MÃ CĂN HỘ	Địa chỉ căn hộ (theo Quyết định cấp số nhà)	Tầng	Block	KHÁCH HÀNG	Diện tích thông thủy	Diện tích tìm tường
1	00720	A09.06	9.06	9	A	Ông NGUYỄN QUANG HUY Năm sinh: 1982 CCCD: 049 082 000 105 Địa chỉ thường trú: 23/80/30 Nguyễn Hữu Tiến, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Tp.HCM. Bà NGÔ THỊ HẠNH Năm sinh: 1983 CCCD: 040 183 001 056 Địa chỉ thường trú: 23/80/30 Nguyễn Hữu Tiến, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, Tp.HCM.	55	62,5
2	00721	A11.01	11.01	11	A	Ông ĐẶNG MINH QUÂN Năm sinh: 1988 CCCD: 084 088 007 013 Địa chỉ thường trú: 83 Bùi Hữu Nghĩa, phường 5, quận 5, Tp.HCM.	62,9	69,6
3	00722	A11.18	11.18	11	A	Ông PHẠM CHÍ DŨNG Năm sinh: 1980 CCCD: 083 080 000 475 Địa chỉ thường trú: 91 Nguyễn Huệ, Khu phố 4, phường An Hội, Tp. Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Bà NGUYỄN THỊ THỦY HỒNG Năm sinh: 1982 CCCD: 079 182 029 730 Địa chỉ thường trú: 3B/15A Chánh Hưng, phường 4, quận 8, Tp.HCM.	63,9	70
4	00723	A15.18	15.18	15	A	Ông PHẠM NGỌC DUY Năm sinh: 1983 CCCD: 024 083 002 606 Địa chỉ thường trú: Số 7 đường Võ Liêm Sơn, phường 4, quận 8, Tp.HCM. Bà KIM THỊ BÌNH NGA Năm sinh: 1988 CCCD: 094 188 000 055 Địa chỉ thường trú: Số 7 đường Võ Liêm Sơn, phường 4, quận 8, Tp.HCM.	63,9	
5	00724	A18.16	18.16	18	A	Ông LÊ THÀNH DŨNG Năm sinh: 1981 CCCD: 079 081 024 282 Địa chỉ thường trú: 62 đường Lê Quyên, phường 4, quận 8, Tp.HCM.	54,8	61,1



6	00725	A18.18	18.18	18	A	Ông CHÂU GIA HIỀN Năm sinh: 1983 CMND: 023 712 380 Địa chỉ thường trú: 468/8 Trần Hưng Đạo, phường 2, quận 5, Tp. HCM Bà DƯƠNG HỒNG HẠNH Năm sinh: 1988 CMND: 024 136 375 Địa chỉ thường trú: 468/8 Trần Hưng Đạo, phường 2, quận 5, Tp. HCM	63,9	70
7	00726	A20.18	20.18	20	A	Ông TRẦN NGUYỄN TUẤN BẢO Năm sinh: 1993 CMND: 371 600 426 Địa chỉ thường trú: ấp Hòn Chông, Bình An, Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang. Bà TRẦN THỊ MỸ DUNG Năm sinh: 1991 CCCD: 091 191 020 489 Địa chỉ thường trú: 9 Nguyễn Chí Thanh, KP1, Rạch Sỏi, Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.	63,9	70
8	00727	A21.22	21.22	21	A	Bà NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG Năm sinh: 1984 CMND: 023 900 875 Địa chỉ thường trú: 219B Nguyễn Đình Chiểu, phường 5, quận 3, Tp.HCM.	45,9	50,2
9	00728	A25.01	25.01	25	A	Ông HUỖNH QUANG ĐÌNH Năm sinh: 1979 CCCD: 072 079 003 840 Địa chỉ thường trú: 118/90/26E38 Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, Tp.HCM. Bà NGUYỄN HÀ CẨM TÚ Năm sinh: 1980 CCCD: 072 180 008 082 Địa chỉ thường trú: 9/52 Hiệp Nghĩa, Hiệp Ninh, thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.	62,9	69,6
10	00729	A29.07	29.07	29	A	Ông LÂM VĂN HIẾU Năm sinh: 1970 CCCD: 080 070 001 071 Địa chỉ thường trú: 46K Bình Đông, phường 14, quận 8, Tp. HCM. Bà DIỆP XUÂN KIẾT Năm sinh: 1972 CCCD: 079 172 019 180 Địa chỉ thường trú: 46K Bình Đông, phường 14, quận 8, Tp. HCM.	63,9	70
11	00730	A04.03	4.03	4	A	Ông NÔNG THÁI HẢI Năm sinh: 1974 CCCD: 075 074 000 341 Địa chỉ thường trú: 506/22A khu phố 1, đường Hà Huy Giáp, phường Thạnh Lộc, quận 12, Tp.HCM. Bà ĐỖ THỊ VÂN AN Năm sinh: 1980 CCCD: 079 180 008 713 Địa chỉ thường trú: 162C đường Bùi Thị Xuân, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, Tp.HCM.	55	62,5
12	00731	A04.10	4.10	4	A	Bà LÊ THỊ THU HẰNG Năm sinh: 1960 CCCD: 082 160 000 230 Địa chỉ thường trú: A04.10 Block A, tầng 4, lô 4, khu 6B, Quốc Cường Gia Lai, ấp 5A, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Tp.HCM.	45,8	50,4

13	00732	A06.10	6.10	6	A -	Bà ĐỖ THỊ BẠCH LONG Năm sinh: 1976 * CCCD: 079 176 037 396 Địa chỉ thường trú: 211 Ba Tơ, phường 7, quận 8, Tp.HCM.	45,8	50,4
14	00733	A25.17	25.17	25	A	Ông NGUYỄN HOÀNG MINH TRÍ Năm sinh: 1987 CMND: 250 683 539 Địa chỉ thường trú: 183A4/18D Tôn Thất Thuyết, phường 4, quận 4, Tp.HCM. Bà NGUYỄN THỊ NGÂN GIANG Năm sinh: 1989 CCCD: 079 189 002 288 Địa chỉ thường trú: 183A4/18D Tôn Thất Thuyết, phường 4, quận 4, Tp.HCM.	55	62,5
15	00734	A26.05	26.05	26	A	Ông NGÔ THANH HOÀNG Năm sinh: 1985 CCCD: 066 085 000 089 Địa chỉ thường trú: 280/22 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, Tp.HCM.	54,8	61,1
16	00735	A28.18	28.18	28	A	Ông TRẦN THÁI DƯƠNG Năm sinh: 1975 CCCD: 052 075 017 010 Địa chỉ thường trú: 637 Võ Nguyên Giáp, khu vực Tân Hòa, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định. Bà TRẦN ĐÌNH MỘNG LINH Năm sinh: 1977 CCCD: 052 177 006 047 Địa chỉ thường trú: 637 Võ Nguyên Giáp, khu vực Tân Hòa, phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.	63,9	70
17	00736	A29.17	29.17	29	A	Bà NGUYỄN THỊ THU HỒNG Năm sinh: 1987 CCCD: 083 187 000 130 Địa chỉ thường trú: 11L Nguyễn Biểu, phường 1, quận 5, Tp.HCM.	55	62,5



Số: 644 /PC-VPĐK-ĐK

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 6 năm 2023

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN
ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

Kính gửi: Chi cục Thuế quận Bình Tân.

I. THÔNG TIN CHUNG
1.1. Thông tin người sử dụng đất, mặt nước a) Tên người sử dụng đất, mặt nước: ÔNG TRẦN ĐẠI LỘC b) Địa chỉ liên lạc: 664/74 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 3, Quận 3, TP.HCM. c) Số điện thoại liên hệ: d) Mã số thuế (nếu có):
1.2. Đề nghị của người sử dụng đất, mặt nước: a) Giao đất:m ² b) Thuê đất:m ² - Thuê đất trả tiền hàng năm:..... m ² - Thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê:m ² c) Thuê mặt nước:m ² d) Chuyển mục đích sử dụng đất:m ² đ) Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: m ² . e) Ghi nợ đối với loại nghĩa vụ tài chính: - Trong hạn mức:m ² - Ngoài hạn mức:m ² g) Đề nghị khác:
II. THÔNG TIN CHI TIẾT TRONG TRƯỜNG HỢP GIAO ĐẤT, THUÊ ĐẤT, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
2.1. Thông tin về đất a) Thửa đất số: 214 ; Tờ bản đồ số: 109; b) Địa chỉ tại: phường An Lạc, quận Bình Tân, TP.HCM. c) Loại đường: đường An Dương Vương/trộn đường ; Vị trí thửa đất: vị trí 2, trên 100m d) Diện tích: 3.265 m ² ; sử dụng chung: 3.265 m ² ; sử dụng riêng: m ² ; đ) Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị (xây dựng chung cư) ; e) Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài . g) Nguồn gốc đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất (Quyết định số 6160/QĐ-UB- ngày 06/12/2005 của Ủy ban nhân dân thành phố) ;



h) Hồ sơ pháp lý về đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T02057/11a do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 24 tháng 7 năm 2008.

2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác: theo danh sách

a) Loại nhà ở, công trình: **Căn hộ chung cư số A2-2-2 (ký hiệu căn hộ A-2-3-2), Chung cư Lê Thành-Khu A2, cấp công trình: cấp đặc biệt;**

b) Diện tích xây dựng: m²

c) Diện tích sàn xây dựng (thông thủy): **54,0 m²**

d) Diện tích sở hữu chung: không m²; Diện tích sở hữu riêng: **54,0 m²**

đ) Kết cấu: **Tường gạch, sàn BTCT, mái BTCT,**

e) Số tầng: 14 tầng + hầm; Tầng số: 03/14

g) Năm hoàn thành công trình đưa vào sử dụng: **2010.**

h) Thời hạn sử dụng đến: -/-.

2.3. Phần ghi đối với trường hợp giao đất có thu tiền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: /

2.3.1. Diện tích đất phải nộp tiền sử dụng đất:

a) Đất ở:

- Diện tích trong hạn mức giao đất ở:m²

- Diện tích ngoài hạn mức giao đất ở:m²

b) Đất nghĩa trang, nghĩa địa:m²

c) Trường hợp khác:m²

2.3.2. Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất:m²

2.3.3. Đối tượng nộp tiền sử dụng đất: theo quy định tại Khoản..... Điều..... của Nghị định số...../ND-CP ngày..... tháng..... năm.... của Chính phủ quy định về.....

2.4. Phần ghi đối với trường hợp thuê đất, thuê đất có mặt nước, thuê đất xây dựng công trình ngầm: /

2.4.1. Diện tích đất thuê

a) Diện tích phải nộp tiền thuê:m²

b) Diện tích không phải nộp tiền thuê:m²

2.4.2. Diện tích thuê đất có mặt nước

a) Diện tích đất:m²

b) Diện tích mặt nước:m²

2.4.3. Diện tích thuê đất xây dựng công trình ngầm:m²

III. THÔNG TIN CHI TIẾT TRONG TRƯỜNG HỢP THUÊ MẶT NƯỚC

3.1. Vị trí mặt nước:

3.2. Diện tích mặt nước thuê:km².

3.3. Mục đích sử dụng mặt nước:

3.4. Thời hạn thuê mặt nước:

3.5. Hình thức thuê mặt nước:

a) Thuê mặt nước trả tiền thuê hàng năm:

- Diện tích mặt nước cố định: km²

- Diện tích mặt nước không cố định: km²

b) Thuê mặt nước trả tiền thuê một lần cho cả thời gian thuê:

- Diện tích mặt nước cố định: km²
- Diện tích mặt nước không cố định: km²

IV. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T02057/11a do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 24 tháng 7 năm 2008;
- Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư; Văn bản chuyển nhượng hợp đồng mua bán căn hộ; Biên bản bàn giao căn hộ.
- Bản vẽ sơ đồ căn hộ chung cư do Trung tâm Thông tin và dịch vụ xây dựng lập ngày 10 tháng 10 năm 2011.
- Công văn số 8736/TNMT-VPĐK ngày 20 tháng 12 năm 2011 của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Những thông tin trên đã được thẩm tra xác minh là đúng thực tế và người sử dụng nhà, đất có đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận do nhận chuyển nhượng theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Giám đốc Sở (để báo cáo);
 - Văn phòng Sở (để đăng tin);
 - Công ty TNHH Thương mại xây dựng Lê Thành;
 - Ông Trần Đại Lộc (để liên hệ);
 - Lưu: VT, ĐK, H.Quản.
- 001555/2023.DA

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Vũ Thị Thanh Tâm



Số: 645/PC-VPĐK-ĐK

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 6 năm 2023

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN
ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI
02 HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
TOÀ NHÀ LANDMARK 5, VINHOMES CENTRAL PARK
PHƯỜNG 22, QUẬN BÌNH THẠNH**

Kính gửi: Chi cục Thuế quận Bình Thạnh.

I. THÔNG TIN CHUNG:
1.1. Thông tin người sử dụng đất, mặt nước: (Đính kèm danh sách 02 hồ sơ)
a) Tên người sử dụng đất, mặt nước: -/-
b) Địa chỉ liên lạc: -/-
1.2. Đề nghị của người sử dụng đất, mặt nước:
a) Giao đất:m ² ;
b) Thuê đất:.....m ² .
- Thuê đất trả tiền hàng năm:m ² ;
- Thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê:m ² ;
c) Thuê mặt nước:m ² ;
d) Chuyển mục đích sử dụng đất:m ² ;
đ) Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:m ² ;
e) Ghi nợ đối với loại nghĩa vụ tài chính:
- Trong hạn mức:m ² ;
- Ngoài hạn mức:m ² ;
g) Đề nghị khác:
II. THÔNG TIN CHI TIẾT TRONG TRƯỜNG HỢP GIAO ĐẤT, THUÊ ĐẤT, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT:
2.1. Thông tin về đất:
a) Thửa đất số: 238 ; Tờ bản đồ số: 14
b) Địa chỉ tại: Phường 22, quận Bình Thạnh, Tp.HCM.
c) Loại đường: Nguyễn Hữu Cánh (trơn đường); Vị trí thửa đất: vị trí 1.
d) Diện tích: 12.072,3 m ² ; sử dụng chung: 12.072,3 m ² ; sử dụng riêng: -/- m ²
đ) Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị (Xây dựng khu chung cư cao tầng kết hợp TMDV và Văn phòng dịch vụ).
e) Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.
g) Nguồn gốc đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.
h) Hồ sơ pháp lý về đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT48072 ngày 19/10/2015 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp.
2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác: (Đính kèm danh sách 02 hồ sơ)
a) Loại nhà ở, công trình: Căn hộ chung cư; Cấp công trình: cấp I;
b) Diện tích xây dựng: -/- m ² ;



✓ *h*

- c) Diện tích sàn xây dựng: -/- m²;
d) Diện tích sở hữu chung: -/- m²; Diện tích sở hữu riêng: -/- m²;
đ) Kết cấu: Tường gạch, khung sàn BTCT, mái BTCT;
e) Số tầng: 48 tầng + 3 hầm
g) Năm hoàn thành công trình đưa vào sử dụng: 2018
h) Thời hạn sử dụng đến: -/-

(Trường hợp có nhiều nhà ở, nhiều công trình xây dựng thì chỉ kê khai các thông tin chung và tổng diện tích của các nhà ở, công trình xây dựng; đồng thời lập danh sách nhà ở, công trình kèm theo đơn).

2.3. Phần ghi đối với trường hợp giao đất có thu tiền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

2.3.1. Diện tích đất phải nộp tiền sử dụng đất:

a) Đất ở:

- Diện tích trong hạn mức giao đất ở: m²;
- Diện tích ngoài hạn mức giao đất ở:m²;

b) Đất nghĩa trang, nghĩa địa:m²;

c) Trường hợp khác:m²;

2.3.2. Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất:m²;

2.3.3. Đối tượng nộp tiền sử dụng đất: theo quy định tại Khoản..... Điều..... của Nghị định số...../NĐ-CP ngày..... tháng..... năm..... của Chính phủ quy định về.....

2.4. Phần ghi đối với trường hợp thuê đất, thuê đất có mặt nước, thuê đất xây dựng công trình ngầm:

2.4.1. Diện tích đất thuê:

a) Diện tích phải nộp tiền thuê:m²;

b) Diện tích không phải nộp tiền thuê:m²;

2.4.2. Diện tích thuê đất có mặt nước:

a) Diện tích đất:m²;

b) Diện tích mặt nước:m²;

2.4.3. Diện tích thuê đất xây dựng công trình ngầm:m²;

III. THÔNG TIN CHI TIẾT TRONG TRƯỜNG HỢP THUÊ MẶT NƯỚC:

3.1. Vị trí mặt nước:

3.2. Diện tích mặt nước thuê:km²;

3.3. Mục đích sử dụng mặt nước:

3.4. Thời hạn thuê mặt nước:

3.5. Hình thức thuê mặt nước:

a) Thuê mặt nước trả tiền thuê hàng năm:

- Diện tích mặt nước cố định: km²

- Diện tích mặt nước không cố định: km²

b) Thuê mặt nước trả tiền thuê một lần cho cả thời gian thuê:

- Diện tích mặt nước cố định: km²

- Diện tích mặt nước không cố định: km²

IV. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO:

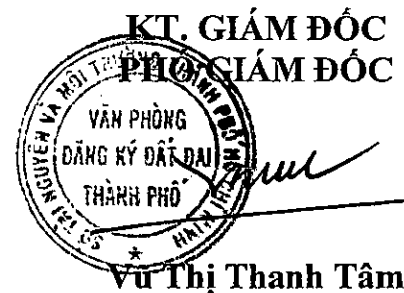
- Đơn đăng ký mẫu 04a/ĐK;
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT48072 ngày 19 tháng 10 năm 2015 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp;
- Công văn số 2891/STNMT-QLĐ ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Hợp đồng mua bán căn hộ, các phụ lục hợp đồng và các văn bản chuyển nhượng (nếu có) giữa chủ đầu tư và người mua;
- Hoá đơn GTGT;
- Bản vẽ sơ đồ căn hộ chung cư theo danh sách đính kèm 02 hồ sơ.

Những thông tin trên đã được thẩm tra xác minh là đúng thực tế và người sử dụng nhà, đất có đủ điều kiện được nhận chuyển nhượng.

Ghi chú: Công ty Cổ phần Vinhomes cung cấp thêm các chứng từ liên quan để Chi cục Thuế quận Bình Thạnh xác định nghĩa vụ tài chính cho các bên theo quy định.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - GD Sở TN&MT (để báo cáo);
 - VP Sở TN&MT (để đăng tin);
 - Công ty Cổ phần Vinhomes;
 - Ông(bà) theo danh sách;
 - Lưu: VT, ĐK(HS), Khương
- HS 843-844/2023



SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ SƠ 02 GIẤY CHỨNG NHẬN
PHÂN NHÀ LANDMARK 5, VINHOMES CENTRAL PARK
PHƯỜNG 22, QUẬN BÌNH THẠNH
Đính kèm Phiếu chuyển số:645.../PC-VPĐK-ĐK ngày 21/6/2023
của Văn phòng Đăng ký đất đai Thành phố

STT	BN	Tên khách hàng	Mã căn hộ theo hợp đồng	Căn hộ theo cấp số nhà	Diện tích thông thủy (m2)	Loại căn hộ
1	843	Ông NGUYỄN THANH BÌNH Sinh năm: 1973; CMND số: 271082389 Địa chỉ thường trú: ấp Quảng Phát, xã Quảng Tiến, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Bà NGUYỄN THỊ KIM OANH Sinh năm: 1976; CCCD số: 075176002418 Địa chỉ thường trú: ấp Quảng Phát, xã Quảng Tiến, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.	L5-44.07 (tầng 44)	L5-44.08	71,3	Căn hộ ở
2	844	Ông NGUYỄN THANH BÌNH Sinh năm: 1973; CMND số: 271082389 Địa chỉ thường trú: ấp Quảng Phát, xã Quảng Tiến, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Bà NGUYỄN THỊ KIM OANH Sinh năm: 1976; CCCD số: 075176002418 Địa chỉ thường trú: ấp Quảng Phát, xã Quảng Tiến, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.	L5-44.08 (tầng 44)	L5-44.09	100,5	Căn hộ ở

Số: **646** /PC-VPĐK-ĐK Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **21** tháng **6** năm 2023

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN
ĐỀ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI
01 HỒ SƠ DỰ ÁN KHU DÂN CƯ PHÚ LỢI
PHƯỜNG 7, QUẬN 8**

Kính gửi: Chi cục Thuế Quận 8.

I. THÔNG TIN CHUNG
1.1. Thông tin người sử dụng đất, mặt nước a) Tên người sử dụng đất, mặt nước: Bà NGUYỄN THỊ THU HIỀN b) Địa chỉ liên lạc: 19/9 Bông Sao, Phường 5, Quận 8.
1.2. Đề nghị của người sử dụng đất, mặt nước: a) Giao đất:m ² b) Thuê đất:m ² - Thuê đất trả tiền hàng năm: m ² - Thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê:m ² c) Thuê mặt nước:m ² d) Chuyển mục đích sử dụng đất:m ² đ) Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: m ² . e) Ghi nợ đối với loại nghĩa vụ tài chính: - Trong hạn mức:m ² - Ngoài hạn mức:m ² g) Đề nghị khác:
II. THÔNG TIN CHI TIẾT TRONG TRƯỜNG HỢP GIAO ĐẤT, THUÊ ĐẤT, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
2.1. Thông tin về đất a) Thửa đất số: 298 (thửa cũ:26-49) ; Tờ bản đồ số: 182 ; b) Địa chỉ tại: Số 07 Đường 1358A Phạm Thế Hiển, Phường 7, Quận 8 ; c) Loại đường: Thuộc các đường trong khu dân cư mới Phường 7, Quận 8 (Lộ giới ≤ 12m). Vị trí thửa đất: Vị trí 1; d) Diện tích: 120 m ² ; sử dụng chung: -/- m ² ; sử dụng riêng: 120 m ² ; đ) Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị; e) Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài; g) Nguồn gốc đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất (Quyết định số 4392/QĐ-UB ngày 25 tháng 10 năm 2002 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh) h) Hồ sơ pháp lý về đất: -/- ;



2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác

- a) Loại nhà ở, công trình: Nhà ở riêng lẻ;
cấp nhà ở, công trình: cấp III
b) Diện tích xây dựng: 90,0 m²
c) Diện tích sàn xây dựng: 320,5 m²
d) Diện tích sở hữu chung: -/- m²; Diện tích sở hữu riêng: 320,5 m²
đ) Kết cấu: Tường gạch, sàn BTCT, mái BTCT.
e) Số tầng: 3 tầng + sân thượng.
g) Năm hoàn thành công trình đưa vào sử dụng: năm 2018.
h) Thời hạn sử dụng đến: -/-.

2.3. Phần ghi đối với trường hợp giao đất có thu tiền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: /**2.3.1. Diện tích đất phải nộp tiền sử dụng đất:**

- a) Đất ở:
- Diện tích trong hạn mức giao đất ở:m²
- Diện tích ngoài hạn mức giao đất ở:m²
b) Đất nghĩa trang, nghĩa địa:m²
c) Trường hợp khác:m²

2.3.2. Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất:m²

2.3.3. Đối tượng nộp tiền sử dụng đất: theo quy định tại Khoản..... Điều..... của Nghị định số...../NĐ-CP ngày..... tháng..... năm..... của Chính phủ quy định về.....

2.4. Phần ghi đối với trường hợp thuê đất, thuê đất có mặt nước, thuê đất xây dựng công trình ngầm: /**2.4.1. Diện tích đất thuê**

- a) Diện tích phải nộp tiền thuê:m²
b) Diện tích không phải nộp tiền thuê:m²

2.4.2. Diện tích thuê đất có mặt nước

- a) Diện tích đất:m²
b) Diện tích mặt nước:m²

2.4.3. Diện tích thuê đất xây dựng công trình ngầm:m²**III. THÔNG TIN CHI TIẾT TRONG TRƯỜNG HỢP THUÊ MẶT NƯỚC**

3.1. Vị trí mặt nước:

3.2. Diện tích mặt nước thuê:km².

3.3. Mục đích sử dụng mặt nước:

3.4. Thời hạn thuê mặt nước:

3.5. Hình thức thuê mặt nước:

a) Thuê mặt nước trả tiền thuê hàng năm:

- Diện tích mặt nước cố định: km²
- Diện tích mặt nước không cố định: km²

b) Thuê mặt nước trả tiền thuê một lần cho cả thời gian thuê:

- Diện tích mặt nước cố định: km²
- Diện tích mặt nước không cố định: km²

IV. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T02410/13a ngày 21 tháng 01 năm 2008 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp;
- Công văn số 8167/STNMT-QLĐ ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Hợp đồng mua bán nhà ở hình thành trong tương lai, các Phụ lục kèm theo;
- Biên bản bàn giao nhà ở;
- Bản vẽ sơ đồ nhà ở của cá nhân do Công ty TNHH Tư vấn - Thiết kế - Xây dựng - Đo đạc Mạnh Cường lập;
- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận mẫu 04a/ĐK.

Những thông tin trên đã được thẩm tra xác minh là đúng thực tế và người sử dụng nhà, đất có đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận theo quy định. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Văn phòng Sở (để b/c);
- Bà Nguyễn Thị Thu Hiền;
- Lưu: VT, ĐK(HS), Ngọc.

HS: 22032/2022 *ng*

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



muu
Vũ Thị Thanh Tâm



Số: 647^{*/}/PC-VPĐK-ĐK Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 6 năm 2023

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN
ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

Kính gửi: Chi cục Thuế Thành phố Thủ Đức.

I. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Thông tin người sử dụng đất, mặt nước:

a) Tên người sử dụng đất, mặt nước (Viết chữ in hoa):

Bà TRỊNH THỊ DIỆP

b) Địa chỉ liên lạc: Số 21¹, tổ 3, KP2^A, phường Trảng Dài, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

c) Số điện thoại liên hệ:

d) Mã số thuế (nếu có):

1.2. Đề nghị của người sử dụng đất, mặt nước:

a) Giao đất:m²

b) Thuê đất:m²

- Thuê đất trả tiền hàng năm:m²

- Thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê:m²

c) Thuê mặt nước:m²

d) Chuyển mục đích sử dụng đất: m²

đ) Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:m²

e) Ghi nợ đối với loại nghĩa vụ tài chính:

- Trong hạn mức:m²

- Ngoài hạn mức:m²

g) Đề nghị khác:

II. THÔNG TIN CHI TIẾT TRONG TRƯỜNG HỢP GIAO ĐẤT, THUÊ ĐẤT, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

2.1. Thông tin về đất

a) Thừa đất số: 2, tờ bản đồ số: 58 Bộ Địa chính,

b) Địa chỉ tại: 12 đường Quốc Hương, phường Thảo Điền, Tp. Thủ Đức (Quận 2 cũ), Tp.HCM;

c) Loại đường: đường Quốc Hương; Vị trí thửa đất: Vị trí 1

d) Diện tích: 11.453,1 m²; sử dụng: chung: 11.453,1 m²; sử dụng riêng: m²;

đ) Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị (xây dựng khu chung cư, thương mại dịch vụ)

e) Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài

g) Nguồn gốc đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

h) Hồ sơ pháp lý về đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 66558 ngày 17/10/2017 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp.



2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác:

- a) Loại nhà ở, công trình: căn hộ số A07.05, Tầng 07, Tháp A; cấp nhà ở, công trình: cấp 1
b) Diện tích xây dựng: -/-
c) Diện tích sàn căn hộ (thông thủy): 95,9m²
d) Diện tích sở hữu chung:m²; Diện tích sở hữu riêng: 95,9m²
đ) Kết cấu: tường gạch, sàn BTCT, mái BTCT ; e) Số tầng : 31 tầng + 3 tầng hầm
g) Năm hoàn thành công trình đưa vào sử dụng: 2014.
h) Thời hạn sử dụng đến: -/-

(Trường hợp có nhiều nhà ở, nhiều công trình xây dựng thì chỉ kê khai các thông tin chung và tổng diện tích của các nhà ở, công trình xây dựng; đồng thời lập danh sách nhà ở, công trình kèm theo đơn).

2.3. Phản ghi đối với trường hợp giao đất có thu tiền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất**2.3.1. Diện tích đất phải nộp tiền sử dụng đất:****a) Đất ở:**

- Diện tích trong hạn mức giao đất ở: m²
- Diện tích ngoài hạn mức giao đất ở:m²

b) Đất nghĩa trang, nghĩa địa:m²**c) Trường hợp khác:m²****2.3.2. Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất:m²**

2.3.3. Đối tượng nộp tiền sử dụng đất: theo quy định tại Khoản..... Điều..... của Nghị định số...../NĐ-CP ngày..... tháng..... năm..... của Chính phủ quy định về.....

2.4. Phản ghi đối với trường hợp thuê đất, thuê đất có mặt nước, thuê đất xây dựng công trình ngầm**2.4.1. Diện tích đất thuê**

- a) Diện tích phải nộp tiền thuê:m²
b) Diện tích không phải nộp tiền thuê:m²

2.4.2. Diện tích thuê đất có mặt nước

- a) Diện tích đất:m²
b) Diện tích mặt nước:m²

2.4.3. Diện tích thuê đất xây dựng công trình ngầm:m²**III. THÔNG TIN CHI TIẾT TRONG TRƯỜNG HỢP THUÊ MẶT NƯỚC****3.1. Vị trí mặt nước:****3.2. Diện tích mặt nước thuê:km².****3.3. Mục đích sử dụng mặt nước:****3.4. Thời hạn thuê mặt nước:****3.5. Hình thức thuê mặt nước:****a) Thuê mặt nước trả tiền thuê hàng năm:**

- Diện tích mặt nước cố định: km²
- Diện tích mặt nước không cố định: km²

b) Thuê mặt nước trả tiền thuê một lần cho cả thời gian thuê:

- Diện tích mặt nước cố định: km²
- Diện tích mặt nước không cố định: km²

IV. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 66558 ngày 17/10/2017 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp.
- Công văn số 105/STNMT-QLĐ ngày 04/01/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường.
- Hợp đồng mua bán căn hộ.
- Bản vẽ sơ đồ căn hộ.
- Biên bản thanh lý hợp đồng.
- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận.

Những thông tin trên đã được thẩm tra xác minh là đúng thực tế và người sử dụng nhà, đất có đủ điều kiện được nhận chuyển nhượng căn hộ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Giám đốc Sở TNMT (để b/c)
 - Văn phòng Sở (để đăng tin);
 - Cty CP Địa Ốc và XD S.S.G2 ;
 - Bà Trịnh Thị Diệp ;
 - Lưu: VT, ĐK (hs), Phúc Anh
- HS 9071/2023 *ngl*



Vũ Thị Thanh Tâm



